

CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

A. VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nhà nước đầu tiên được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam có tên gọi là

- A. Văn Lang B. Lâm Ấp C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hằng B. Sông Ấn C. Sông Hồng D. Sông Nin

Câu 3: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây của Việt Nam?

A. Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.

B. Vùng duyên hải và cao nguyên miền Trung Việt Nam.

C. Lưu vực sông Hồng, sông Thu Bồn và sông Cửu Long.

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam.

Câu 4: Điều kiện tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi cho cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành nông nghiệp lúa nước?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu khô hạn, lượng nhiệt lớn

C. Hệ thống đất phù sa màu mỡ D. Tiếp giáp với các nền văn minh lớn

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Hoạt động thương nghiệp đường biển đặc biệt phát triển

B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội

C. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm ngày càng trở nên bức thiết

D. Nông nghiệp trồng lúa nước đạt trình độ phát triển cao

Câu 6: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc sớm phát triển nghề luyện kim nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

C. Các vùng đồng bằng phù sa màu mỡ D. Hệ thống sông ngòi chằng chịt

Câu 7: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh B. Óc Eo C. Đông Sơn D. Sơn Vi

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội

B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết

C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao

D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

A. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh

B. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.

C. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều là điều kiện thuận lợi để cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Luyện kim, đúc đồng B. Trồng trọt, chăn nuôi C. Thương nghiệp biển D. Chế tạo vũ khí

Câu 11: Nhà nước nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN?

A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Phù Nam D. Đại Việt

Câu 12: Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại

A. Cổ Loa (Hà Nội) **B. Phong Châu (Phú Thọ)** C. Phú Xuân (Huế) D. Quy Nhơn (Bình Định)

Câu 13: Năm 208 TCN, nước Âu Lạc ra đời, đặt kinh đô tại

A. Đông Anh (Hà Nội). B. Phong Châu (Phú Thọ).
C. Trà Kiệu (Quảng Nam). D. Thoại Sơn (An Giang).

Câu 14: Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Vua Hùng, giúp việc cho vua là

A. tể tướng B. Lục bộ **C. Lạc hầu** D. đại hành khiển

Câu 15: Bộ máy hành chính nhà nước dưới thời kì Văn Lang **không** tồn tại chức vụ nào sau đây?

A. Lạc hầu B. Lạc tướng C. Bô chính **D. Thượng thư**

Câu 16: Nhà nước nào sau đây là sự kế thừa và phát triển của nhà nước Văn Lang?

A. Âu Lạc B. Lâm Ấp C. Chămpa D. Phù Nam

Câu 17: Một trong những biểu hiện chứng tỏ bước phát triển của nước Âu Lạc so với quốc gia Văn Lang là

A. Bộ máy nhà nước được tổ chức hoàn thiện hơn so với thời kì trước

B. Lãnh thổ được mở rộng hơn trên cơ sở thống nhất Âu Việt và Lạc Việt

C. Cải cách đơn vị hành chính theo hướng tập trung, thống nhất, quan liêu

D. Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước sự xâm lược của quân Nam Hán

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

A. Hoàn chỉnh, chặt chẽ **B. Đơn giản, sơ khai**
C. Quan liêu, tập quyền D. Phân quyền, pháp trị.

Câu 19: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là

A. chùa Một Cột B. tháp Phổ Minh **C. thành Cổ Loa** D. kinh thành Huế

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

A. Kỹ thuật luyện kim, đúc đồng đạt trình độ cao. B. Thương nghiệp đường biển phát triển vượt bậc
C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt mức hoàn mĩ D. Làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Đông Nam Á.

Câu 21: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

A. Chế tạo máy B. Đóng tàu biển **C. Trồng lúa nước** D. Làm giấy

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng
B. Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên phổ biến
C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè
D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 23: Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

A. Công nghiệp khai khoáng B. Buôn bán đường biển
C. Dịch vụ du lịch **D. Nông nghiệp lúa nước**

Câu 24: Hiện vật nào sau đây trở thành biểu tượng của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Trống đồng Đông Sơn. B. Tượng Phật Đồng Dương.
C. Phù điêu Khương Mỹ. D. Tiền đồng Óc Eo.

Câu 25: Cho đến nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được gần 300 trống đồng Đông Sơn trên lãnh thổ Việt Nam. Đó là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của ngành kinh tế nào sau đây dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

A. Đóng tàu **B. Đúc đồng** C. Chế tạo máy D. Cơ khí

Câu 26: Nhận xét nào sau đây là đúng về hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Hoạt động kinh tế đa dạng với nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo
B. Nền kinh tế hàng hóa phát triển với trình độ tập trung sản xuất cao

C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp đường biển đóng vai trò chủ đạo

D. Hoạt động kinh tế đa dạng phục vụ chủ yếu cho xuất khẩu ra bên ngoài

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.

C. Thờ cúng người có công với cộng đồng

D. Nghệ thuật điêu khắc đạt trình độ thẩm mỹ cao

Câu 28: Tục thờ thần Mặt Trời là biểu hiện của tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Thờ cúng tổ tiên

B. Tín ngưỡng phồn thực

C. Sùng bái tự nhiên

D. Thờ thần động vật

Câu 29: Một trong những nét độc đáo trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. chữ viết thể hiện tính bác học, uyên thâm

B. sùng bái núi thiêng và năng công chúa rắn

C. thịnh hành tục thờ Mẫu và thờ cúng tổ tiên

D. tục lệ chôn người chết trong các mộ chum.

Câu 30: Cư dân Văn Lang - Âu Lạc **không** có phong tục, tập quán nào sau đây?

A. ở nhà sàn

B. nhuộm răng đen

C. Xăm mình

D. thờ thần Đót.

Câu 31: Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

C. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.

D. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 32: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

c. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 33: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng Ba”

(Ca dao)

Lễ hội đền Hùng tại Phú Thọ được tổ chức vào ngày 10 tháng Ba âm lịch hằng năm. Đây là dịp người dân Việt Nam tưởng nhớ công lao dựng nước của các Vua Hùng, thể hiện đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và tinh thần đại đoàn kết. Năm 2012, UNESCO đã ghi danh Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

(Sách giáo khoa *Lịch sử 10*, Bộ cánh diều, tr.55)

a. Đoạn tư liệu trên đã tóm tắt lại một tác phẩm văn học dân gian của nước ta.

b. Ngày giỗ tổ mừng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm nhằm tưởng nhớ công lao của các Vua Hùng được coi là quốc giỗ của dân tộc ta.

c. Ngày giỗ tổ mừng 10 tháng Ba âm lịch lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2012 khi tín ngưỡng này được UNESCO ghi danh.

d. Tín ngưỡng thờ Quốc Tổ Hùng Vương là tín ngưỡng duy nhất của Việt Nam hiện nay đã phát huy cao độ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Câu 34: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Trống đồng Đông Sơn là đỉnh cao của kỹ thuật chế tác đồng thau của người Việt cổ. Hoa văn trên trống khắc họa những sinh hoạt kinh tế, xã hội, văn hóa đương thời. Trống đồng không chỉ là nhạc khí mà còn là biểu tượng cho quyền lực, tôn giáo,... Trống được dùng trong các lễ hội, nghi lễ tôn giáo và trong chiến đấu. Khi có giặc ngoại xâm, tiếng trống vang lên là lời hiệu triệu nhân dân khắp nơi tụ về chiến đấu. Trống đồng Đông Sơn tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc, là một trong những biểu tượng của văn hóa Việt Nam”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ chân trời sáng tạo, tr.67)

a. Hiện nay, trống đồng Đông Sơn được coi là hiện vật duy nhất chứng minh cho kỹ thuật chế tác đồng thau của người Việt cổ đạt đến đỉnh cao.

b. Thông qua các hoa văn được khắc họa trên trống đồng Đông Sơn, các nhà sử học thể phục dựng được một phần bức tranh đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

c. Không chỉ dùng trong các lễ nghi tôn giáo, trống đồng Đông Sơn còn là một nhạc cụ phổ biến của cư dân Văn Lang – Âu Lạc trong các dịp lễ tết.

d. Trống đồng Đông Sơn là biểu tượng của văn minh Văn Lang – Âu Lạc, đồng thời cũng là biểu tượng duy nhất của văn hóa Việt Nam.

Câu 35: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kỹ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.

b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.

c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

Câu 36: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Thành Cổ Loa là một công trình văn hóa và quân sự vào loại phi thường nhất lịch sử văn minh cổ đại của người Việt. Thành có 9 vòng, chu vi vòng ngoài cùng 8km, vòng giữa 6,5km, vòng trong cùng 1,6km. Lũy cao 4- 5m, có chỗ 8 – 12m, mặt lũy rộng 6 – 12m, chân lũy rộng 20 – 30m. Đến nay, nhiều lớp tường cổ của tòa thành vẫn còn và được xem như là di tích lịch sử quý báu nhất. Vừa xây Loa thành, An Dương Vương vừa lo tổ chức quân đội. Tướng lĩnh và binh lính hàng ngày cần mẫn thao luyện. Những hiệp thợ chuyên rèn vũ khí ngày đêm rèn côn, kiếm, giáo, mác. Kỹ thuật đúc đồng được An Dương Vương khuyến khích phát triển”.

- a. Thành Cổ Loa là một công trình văn hóa và quân sự nổi bật của nước ta còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.
- b. Thành Cổ Loa được xây dựng dưới thời An Dương Vương nhằm đối phó với nguy cơ giặc ngoại xâm lúc bấy giờ.
- c. Thành Cổ Loa bao gồm có nhiều vòng, được xây dựng nhằm tạo nên một thế công thủ toàn diện.
- d. Dưới thời An Dương Vương, ngành đúc đồng và chế tạo vũ khí được khuyến khích phát triển và trở thành ngành kinh tế chủ đạo.

Câu 37: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Qua kết quả nghiên cứu xã hội và nhà nước Văn Lang đời Hùng Vương có thể ghi nhận đây là một hình thái xã hội đã có sự phân hóa sâu sắc nhưng chưa hình thành giai cấp đối kháng gay gắt, mà là những giai tầng xã hội với sự cách biệt đáng kể về của cải và xã hội, đó là tầng lớp quý tộc, tầng lớp nô tì tức nô lệ gia trưởng và tầng lớp dân tự do tức thành viên công xã nông thôn kiểu Á châu... Trên cơ sở phân hóa xã hội đó, kết hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp lúa nước gắn liền với yêu cầu thủy lợi và cả yêu cầu tự vệ, một nhà nước sơ khai đã ra đời. Đó là một hình thái nhà nước cổ đại ra đời đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và cũng vào loại sớm nhất ở vùng Đông Nam Á”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.90)

- a. Nhà nước Văn Lang ra đời trên cơ sở xã hội đã có sự phân chia thành các giai cấp, tầng lớp khác nhau và mâu thuẫn giai cấp đã trở nên gay gắt.
- b. Nhà nước Văn Lang là một trong những nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.
- c. Xã hội Văn Lang phân chia thành 3 tầng lớp, trong đó tầng lớp quý tộc và tầng lớp dân tự do là tầng lớp thống trị.
- d. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là do nhu cầu trị thủy và chống giặc ngoại xâm.

Câu 38: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Trong thời đại kim khí gắn liền với yêu cầu phát triển nông nghiệp lúa nước, tín ngưỡng chủ yếu và phổ biến lúc bấy giờ là sùng bái tự nhiên như thờ thần Mặt Trời, thần Sông, thần Núi... và phồn thực với những nghi lễ cầu mong được mùa, các giống loài sinh sôi nảy nở, con lũ cháu đàn... Chính giữa mặt trống đồng Đông Sơn là hình tượng Mặt Trời như ngôi sao nhiều cánh và đan xen giữa các cánh là hình tượng sinh thực khí nam, nữ cách điệu hóa. Trống đồng còn được gọi là “trống sấm”, trống cầu mưa và trên mặt một số trống có tượng cóc gắn liền với quan niệm cổ truyền “con cóc là cậu ông trời”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.90)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Các “hình tượng sinh thực khí nam, nữ cách điệu hóa” được in trên mặt trống đồng Đông Sơn chính là biểu hiện của tín ngưỡng sùng bái tự nhiên.
- c. Tín ngưỡng phồn thực là một trong những tín ngưỡng xuất phát từ nhu cầu phát triển nông nghiệp lúa nước của cư dân Việt cổ.
- d. Trống đồng Đông Sơn có nhiều tên gọi khác nhau nhưng cách bài trí hoa văn trên các trống đồng đều giống hệt nhau.

Câu 39: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“...sự ra đời của nước Văn Lang trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn rực rỡ - thời đại đồng thau phát triển đến đỉnh cao và bước sang thời đại sắt sớm tồn tại vào khoảng thế kỉ thứ VII đến thế kỉ thứ III TCN. Nước Văn Lang còn là biểu hiện của sự liên kết các cộng đồng bộ lạc giữa khu vực đồng bằng sông Hồng với các khu vực đồng bằng sông Mã, sông Cả vùng Thanh – Nghệ trên nền tảng một nền văn hóa chung đa sắc thái. Văn hóa Đông Sơn, nhà nước Văn Lang tuy còn sơ khai, chất phác nhưng cũng đánh dấu sự

trưởng thành, phát triển vượt bậc của các cộng đồng dân cư bản địa, một bước chuyển “cách mạng” từ thời đại hoang sơ nguyên thủy sang thời đại văn minh hơn. Có thể coi nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.126)

- Nhà nước Văn Lang ra đời vào thế kỉ III TCN trên cơ sở liên kết các bộ lạc ở sông Hồng, sông Mã và sông Cả.
- Dưới thời kì Văn Lang, cư dân phổ biến sử dụng công cụ lao động bằng đồng thau và bước đầu sử dụng đồ sắt.
- Nhà nước Văn Lang tồn tại trong khoảng 4 thế kỉ, được coi là nhà nước cổ đại đầu tiên của lịch sử Việt Nam.
- Sự ra đời của nhà nước Văn Lang đánh dấu bước chuyển của lịch sử Việt Nam từ thời kì nguyên thủy sang thời kì cổ đại.

Câu 40: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có nền văn học truyền miệng phát triển, với nhiều truyền thần thoại, truyền thuyết, cổ tích kể về các vị thần, các nhân vật anh hùng, sự tích. Các truyện Lạc Long Quân và Âu Cơ, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Thánh Gióng, Bánh chưng, bánh giầy, Trầu cau,...là những viên ngọc quý trong kho tàng văn học thời dựng nước.”

(*Sách giáo khoa lịch sử 10*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.68)

- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết, văn học của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có chữ viết riêng và sớm tạo dựng được một nền văn học viết phát triển rực rỡ.
- Kho tàng văn học dân gian của cư dân Văn Lang – Âu Lạc rất phong phú với nhiều thể loại như thần thoại, truyền thuyết, truyện ngắn, kí sự...
- Các truyện như Lạc Long Quân và Âu Cơ, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Thánh Gióng đều kể về các nhân vật anh hùng có thật trong lịch sử.

Câu 41: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Hùng vương lên ngôi, đặt quốc hiệu là Văn Lang (nước này, đông giáp biển Nam Hải, tây đến Ba Thục, bắc đến hồ Động Đình, nam giáp nước Hồ Tôn, tức nước Chiêm Thành, nay là Quảng Nam), chia nước làm 15 bộ....; còn bộ gọi là Văn Lang là nơi vua đóng đô. Đặt tướng văn gọi là Lạc hầu, tướng võ gọi là Lạc tướng... Con trai vua gọi là Quan lang, con gái vua gọi là Mị nương. Quan coi việc gọi là Bô chính, đời đời cha truyền con nối, gọi là phụ đạo. Vua các đời đều gọi là Hùng vương”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.83)

- Nhà nước Văn Lang do vua Hùng sáng lập nên có địa giới thuộc khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay.
- Nước Văn Lang được chia thành 15 bộ, đứng đầu các bộ là Lạc hầu và Lạc tướng. Vua Hùng chỉ trực tiếp cai quản bộ Văn Lang.
- “Phụ đạo” được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là tục lệ cha truyền con nối đối với tất cả các chức quan trong triều đình.
- Lạc hầu, Lạc tướng, Bô chính, Quan lang, Mị nương là tên gọi các chức quan dưới thời kì nhà nước Văn Lang.

B. VĂN MINH CHĂM -PA, VĂN MINH PHÙ NAM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay?

A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Chăm – pa chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Mã B. Sông Thu Bồn C. Sông Hồng D. Sông Mê Công

Câu 3: Nền văn minh Chăm-pa được hình thành ở khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.

B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

C. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 4: Những cánh đồng màu mỡ ven sông Thu Bồn đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân cổ Chăm – pa phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Nông nghiệp lúa nước

B. Khai thác lâm thổ sản

C. Luyện kim, đúc đồng

D. Thương mại đường biển

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm - pa?

A. Hoạt động buôn bán với phương Tây đặc biệt phát triển

B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập

D. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp tương đối phát triển

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm – pa?

A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ

B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ

C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc

D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh

Câu 7: Văn minh Chăm – pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh

B. Óc Eo

C. Đông Sơn

D. Phùng Nguyên

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm - pa?

A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội

B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết

C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao

D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Chăm – pa?

A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ai Cập

B. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội

C. Sự đoàn kết, cộng cư của cư dân tiếng Mã Lai – Đa Đảo

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm – pa thông qua vai trò to lớn của tầng lớp

A. thợ thủ công

B. nông dân công xã

C. nô lệ

D. thương nhân

Câu 11: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

A. Văn Lang

B. Âu Lạc

C. Phù Nam

D. Chăm - pa

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Sa Huỳnh.

C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm – pa so với nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển

B. Xã hội có sự phân hóa thành các giai cấp, tầng lớp

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa

D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ

Câu 14: Văn minh Chăm-pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.

B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.

C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.

D. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

Câu 15: Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ?

A. Văn lang. B. Âu Lạc. **C. Chăm – pa.** D. Phù Nam.

Câu 16: Nhà nước Chăm – pa được tổ chức theo mô hình của thể chế

A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô. **C. quân chủ chuyên chế.** D. quân chủ lập hiến

Câu 17: Dưới thời kì nhà nước Chăm – pa, ở cấp địa phương, cả nước được chia thành các

A. châu, huyện, làng B. tỉnh, huyện, xã C. tỉnh, huyện, làng D. phủ, huyện, tổng

Câu 18: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

A. nông nghiệp, thủ công nghiệp. B. công nghiệp chế tạo, đóng tàu.

C. chế biến rượu nho và dầu ô liu. D. buôn bán bằng đường biển.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Chăm - pa?

A. Tiếp thu kĩ thuật làm giấy, la bàn từ Trung Quốc.

B. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

C. Kĩ thuật làm gốm, xây đền tháp đạt trình độ cao.

D. Công nghiệp đóng tàu biển đóng vai trò chủ đạo.

Câu 20: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Chăm - pa?

A. Chế tạo máy B. Đóng tàu biển **C. Khai thác lâm sản** D. Chế tạo vũ khí

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Chăm - pa?

A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng

B. Âm nhạc và ca múa hát, lễ hội đặc biệt phát triển

C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè

D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 22: Cư dân Chăm – pa đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ đất nước Ấn Độ?

A. Hin – đú giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 23: Cư dân Chăm – pa đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?

A. Ai Cập B. Hà Lan C. Tây Ban Nha **D. Ấn Độ**

Câu 24: Cư dân Chăm – pa đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở tiếp thu chữ viết nào sau đây?

A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 25: Công trình kiến trúc nào sau đây của văn minh Chăm-pa được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Thành Cổ Loa. **B. Thánh địa Mỹ Sơn.** C. Chùa Một Cột. D. Tháp Phổ Minh.

Câu 26: Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

A. Lễ hội Ka-tê. B. Lễ hội Oóc Om Bóc. C. Lễ hội Cơm mới. D. Lễ hội Lồng tồng.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm - pa?

A. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng

C. Có kinh tế thương nghiệp là chủ đạo

B. Có thành tựu phong phú, đa dạng

D. Chịu ảnh hưởng văn minh Ấn Độ

Câu 28: Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

D. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.

Câu 29: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm - pa?

A. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa

B. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo

C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao

D. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa?

A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ

B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.

C. Văn học viết và văn học dân gian phát triển

D. Sử dụng trống đồng Đông Sơn trong lễ hội

Câu 31: Văn minh Chăm – pa và văn minh Văn Lang – Âu Lạc có sự khác biệt về

A. ngành kinh tế chủ đạo

B. thiết chế chính trị

C. nguồn lương thực chính

D. tiếp thu tôn giáo

Câu 32: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và cư dân Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo.

B. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo

C. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng

Câu 33: Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Cửu Long.

B. Sông Thu Bồn

C. Sông Hồng

D. Sông Mã

Câu 34: Văn minh Phù Nam được hình thành và phát triển chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Trung du Bắc Bộ.

C. Nam Bộ Việt Nam.

D. Duyên hải Trung Bộ

Câu 35: Văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh

A. Trung Hoa.

B. Ấn Độ.

C. Ai Cập.

D. Hy Lạp.

Câu 36: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

A. Văn Lang

B. Âu Lạc

C. Chăm pa

D. Phù Nam

Câu 37: Văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh

B. Óc Eo

C. Đông Sơn

D. Đông Đậu

Câu 38: Đồng bằng màu mỡ, nguồn nước dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân Phù Nam phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Nông nghiệp lúa nước

B. Khai thác lâm thổ sản

C. Luyện kim, đúc đồng

D. Thương mại đường biển

Câu 39: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Phù Nam?

A. Hoạt động buôn bán bằng đường biển đặc biệt phát triển

B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập

D. Nhu cầu trị thủy và chống ngoại xâm ngày càng bức thiết

Câu 40: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Phù Nam?

A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ

B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ

C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc

D. Nền văn hóa Sa Huỳnh phát triển đến cực thịnh

Câu 41: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Phù Nam?

- A. Xã hội có sự phân hóa giữa người giàu và người nghèo
- B. Giao lưu buôn bán với các nước phương Tây phát triển
- C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
- D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 42: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của văn minh Phù Nam?

- A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ
- B. Xuất hiện sự phân hóa giữa người giàu và người nghèo
- C. Sự đoàn kết, cộng cư của các cộng đồng cư dân Việt cổ.
- D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 43: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Văn Lang
- B. Âu Lạc
- C. Phù Nam
- D. Chăm - pa

Câu 44: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Phù Nam?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.
- B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Óc Eo.
- C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.
- D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Ai Cập.

Câu 45: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm – pa và văn minh Phù Nam?

- A. Ngành nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo
- B. Thương nghiệp đường biển đóng vai trò chủ đạo
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
- D. Tiếp thu có chọn lọc ảnh hưởng văn hóa bên ngoài

Câu 46: Vị trí địa lý tiếp giáp biển đã tạo điều kiện thuận lợi để vương quốc Phù Nam

- A. tiếp nhận các luồng dân di cư từ bên ngoài
- B. phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước
- C. phát triển các ngành khai thác lâm, thổ sản
- D. giao lưu, học hỏi nền văn minh Trung Hoa

Câu 47: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm – pa thông qua vai trò to lớn của

- A. thợ thủ công
- B. nông dân công xã
- C. nô lệ
- D. các nhà truyền giáo

Câu 48: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành của nền văn minh Chăm – pa và Phù Nam?

- A. Ngành nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo
- B. Sự kết hợp giữa người bản địa với bộ phận di cư
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
- D. Tiếp thu có chọn lọc ảnh hưởng văn hóa Ai Cập

Câu 49: Trong xã hội Phù Nam, lực lượng nào sau đây là tầng lớp bị trị trong xã hội?

- A. Quý tộc
- B. Tăng lữ
- C. Quan lại
- D. Nông dân

Câu 50: Trong xã hội Phù Nam, lực lượng nào sau đây là tầng lớp thống trị trong xã hội?

- A. Thợ thủ công
- B. Tăng lữ
- C. Nô lệ
- D. Nông dân

Câu 51: Nhà nước Chăm – pa và nhà nước Phù Nam đều được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. dân chủ cộng hòa.
- B. dân chủ chủ nô.
- C. quân chủ chuyên chế.
- D. quân chủ lập hiến

Câu 52: Thiết chế chính trị và xã hội của văn minh Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh

- A. Ấn Độ
- B. Trung Hoa
- C. La Mã
- D. Hi Lạp

Câu 53: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của vương quốc Phù Nam?

- A. Tiếp thu kĩ thuật làm đồng hồ, thuốc súng từ phương Tây.
- B. Sản phẩm thủ công nghiệp đã phục vụ cho việc xuất khẩu.
- C. Nông nghiệp lúa nước phát triển và đóng vai trò chủ đạo.

D. Kỹ thuật luyện kim và đúc đồng đạt đến trình độ hoàn mỹ.

Câu 54: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

- A. Chế tạo máy B. Làm đồng hồ **C. Thương nghiệp biển** D. Chế tạo vũ khí

Câu 55: Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?

- A. Óc Eo** B. Vân Đồn C. Hải Phòng D. Đà Nẵng

Câu 56: Một trong những điểm khác biệt về kinh tế của văn minh Phù Nam so với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là

- A. kỹ thuật đóng gạch đạt đến trình độ cao **B. Thương nghiệp đường biển phát triển**
C. Nông nghiệp lúa nước có vai trò chủ đạo D. Sản xuất nông nghiệp quy mô đồn điền

Câu 57: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm giống nhau về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc, Chăm – pa và Phù Nam?

- A. Nguồn lương thực chính B. Nhà ở C. Phương tiện đi lại chủ yếu **D. Trang phục**

Câu 58: Loại hình tôn giáo nào sau đây phổ biến trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

- A. Hin-đu giáo.** B. Hồi giáo. C. Công giáo. D. Nho giáo.

Câu 59: Trong các thế kỉ III - V là thời kì quốc gia Phù Nam

- A. hình thành. **B. phát triển.** C. suy yếu. D. khủng hoảng.

Câu 60: Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

- A. sự xuất hiện của tiền giấy. B. kỹ thuật đóng tàu phát triển.
C. vị trí địa lí thuận lợi. D. liên kết với văn minh Trung Hoa.

Câu 61: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của Vương quốc Phù Nam?

- A. Vương quốc phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.**
B. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.
C. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ Việt Nam.
D. Quốc gia được hình thành trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

Câu 62: Một trong những điểm giống nhau trong đời sống tinh thần của cư dân Chăm – pa và Phù Nam là

- A. sống trong các nhà sàn **B. sớm có chữ viết riêng**
C. không duy trì tín ngưỡng D. thích dùng đồ trang sức

Câu 63: Các nền văn minh cổ đại trên đất nước Việt Nam có đặc điểm chung nào sau đây?

- A. Chịu ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ. B. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.
C. Hình thành ở lưu vực các con sông. D. Được hình thành ở vùng đồi núi khô cằn.

Câu 64: Một trong những tín ngưỡng phổ biến của cư dân Phù Nam là

- A. Thờ thần Dớt. **B. thờ thần Mặt Trời.** C. thờ thần Bra - ma. D. thờ thần Si - va.

Câu 65: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và cư dân Phù Nam?

- A. Chịu ảnh hưởng của Phật giáo. B. Có nền văn học viết phát triển
C. Phổ biến tín ngưỡng phồn thực D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 66: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chăm – pa là một trong những nền văn hóa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Ấn Độ trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, tôn giáo và văn hóa – nghệ thuật. Nghệ thuật kiến trúc đền tháp cũng như các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế đều nằm trong truyền thống chung của nghệ thuật Chăm – pa ở miền Trung.....; đề tài thể hiện trên các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở khu vực phản ánh một cách đậm

nét nội dung tư tưởng trong thần thoại Ấn Độ. Đó là hệ thống thần linh trong Hin – đu giáo như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu, Pa – va – ti, các vị thần tám phương bốn hướng, Ra – va – na hay các con vật huyền thoại như bò thần Nan – đin, chim thần Ga – ru – đa, thủy quái Ma – ka – ra”.

(Nguyễn Văn Quảng, “Các di tích đền tháp Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế: Tư liệu và nhận thức”, in trong *Những vấn đề lịch sử và văn hóa Chăm – pa*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2021, tr.81 – 82)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến văn minh Chăm – pa trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, văn hóa – nghệ thuật.

b. Chỉ có nghệ thuật kiến trúc điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.

c. Các nhân vật trong thần thoại Ấn Độ đã trở thành đề tài chủ yếu trong các tác phẩm điêu khắc của cư dân Chăm – pa.

d. Các vị thần như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu được thờ tự trong đền tháp Chăm đều là các vị thần của đạo Hin – đu và đạo Phật.

Câu 67: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vùng đất này (Chăm – pa) được coi là vùng có khí hậu khô hạn nhất miền Trung, đồng bằng hẹp, khô hạn, cồn cát chiếm tỉ lệ cao. Trong những vùng ngăn cách bởi dải Hoành Sơn, có không gian khép kín, ba mặt là núi, hướng đông mở ra biển,... Mỗi liên hệ giữa các vùng với nhau chủ yếu là giao thông đường biển, bởi đường bộ phải vượt qua những đèo khá hiểm trở gian nan”.

(Lê Đình Phụng, *Đối thoại với nền văn minh cổ Chăm – pa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.104).

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cho sự hình thành nền văn minh Chăm – pa.

b. Địa hình của vương quốc Chăm – pa bị chia cắt và phức tạp, bao gồm cả đồng bằng thấp trũng, rừng núi, cao nguyên và biển.

c. Điều kiện tự nhiên của vương quốc Chăm – pa hoàn toàn không thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa nước.

d. Phương thức di chuyển chủ yếu của cư dân Chăm – pa bằng thuyền trên sông, biển.

Câu 68: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hình thành trên một không gian tương đối rộng lớn với cả ba vùng cảnh quan đồng thời là ba không gian sinh thái tự nhiên: núi rừng, châu thổ và duyên hải, các di tích văn hóa Chăm tìm được ở miền Trung trải dọc từ Quảng Bình (di tích Cao Lao Hạ) ở phía bắc đến Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai ở phía nam. Trong các vòng tiếp giao xã hội và văn hóa rộng lớn đó, dấu tích văn hóa Chăm còn được phát hiện trên vùng cao nguyên hiện nay như các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng...”

(Nguyễn Văn Kim, *Biển Việt Nam và các mối giao thương biển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr.146 – 147)

a. Vương quốc Chăm – pa là một quốc gia rộng lớn có lãnh thổ trải rộng từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam.

b. Văn minh Chăm – pa được hình thành trên một không gian rộng lớn với nhiều loại địa hình.

c. Hiện nay, các di tích văn hóa Chăm không chỉ được tìm thấy ở các tỉnh miền Trung mà còn được tìm thấy ở nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.

d. Di tích Cao Lao Hạ thuộc khu vực Nam Trung Bộ được tìm thấy là một trong các di tích thuộc văn hóa Chăm – pa.

Câu 69: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm – pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ.

Các quan lại thấy vua phải quỳ, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- c. Ở vương quốc Chăm – pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 70: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hàng trăm di tích lịch sử - văn hóa Chăm – pa vẫn đang hiện diện trên dải đất miền Trung và Tây Nguyên. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới.

Các cộng đồng cư dân Chăm – pa đã xây dựng một nền văn minh phản ánh đời sống vật chất, đời sống tinh thần giàu sức sáng tạo, có trình độ phát triển không thua kém bất kì nền văn minh nào ở Đông Nam Á thời cổ - trung đại. Văn minh Chăm – pa có đóng góp trên nhiều phương diện đối với sự phát triển của lịch sử và văn hóa Việt Nam.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, Bộ chân trời sáng tạo, tr. 75)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về thành tựu và đóng góp của văn minh Chăm – pa đối với Việt Nam và thế giới.
- b. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) là công trình kiến trúc duy nhất của văn minh Chăm – pa còn tồn tại đến ngày nay.
- c. Văn minh Chăm – pa là nền văn minh có trình độ phát triển cao nhất ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- d. Những thành tựu của văn minh Chăm – pa đã góp phần vào sự phát triển của lịch sử và văn hóa Việt Nam sau này.

Câu 71: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thể chế nhà nước (Chăm – pa) là quân chủ chuyên chế, vua có toàn quyền đối với đất nước và cư dân; thường dùng vương hiệu Ấn: Varman. Giúp vua trị nước có hai tôn quan (Đại thần): Senapati (Tây na bà đế) phụ trách dân sự và Tapatica (Tát bà địa ca) phụ trách quân sự. Bên dưới là hệ thống thuộc quan và ngoại quan. Quan lại nói chung không có lương, cũng không được cấp ruộng đất. Họ sống chủ yếu bằng cung cấp của dân vùng mình cai quản. Chăm pa chưa có luật thành văn. Những người có tội chịu hình phạt nặng nề như voi giày, gậy nhọn đâm vào đầu, bị bắt làm nô lệ.

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về tổ chức xã hội và nhà nước Chăm – pa.
- b. Mô hình nhà nước của Chăm – pa có sự học hỏi và tiếp thu mô hình nhà nước của Ấn Độ.
- c. Hệ thống quan lại của nhà nước Chăm – pa được chia thành ba cấp: tôn quan, thuộc quan và ngoại quan.
- d. Nhà nước Chăm – pa là nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối pháp trị.

Câu 72: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Chăm – pa rất giỏi buôn bán bằng đường biển. Nằm trên tuyến đường buôn bán quốc tế qua biển Đông, Chăm – pa được biết đến là cầu nối buôn bán quốc tế quan trọng. Qua các cảng thị, cư dân Chăm – pa bán những sản phẩm nổi tiếng của miền nhiệt đới như trầm hương, kì nam, ngọc trai... và mua các mặt hàng như thủy tinh (Ấn Độ), mã não (Thái Lan), gương đồng (Trung Quốc), đồ gốm màu xanh lam cô – ban (A – rập). Các nhà khảo cổ học qua quá trình khai quật khu di tích Cù Lao Chàm (Quảng Nam) đã tìm thấy nhiều mảnh gốm có nguồn gốc A – rập với xương gốm dày, trắng xốp, tráng men màu xanh cô – ban đặc trưng cùng những mảnh thủy tinh màu từ Ấn Độ.

- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp của cư dân Chăm – pa.
- Vị trí địa lý và đường bờ biển dài là một trong những điều kiện thuận lợi cho cư dân Chăm – pa phát triển kinh tế thương nghiệp đường biển.
- Cư dân Chăm – pa đã sớm có hoạt động giao lưu buôn bán với các nước phương Đông và phương Tây như Trung Quốc, Ấn Độ, A – rập....
- Những sản vật trong ngành khai thác lâm thổ sản đã trở thành mặt hàng buôn bán quan trọng của cư dân Chăm – pa với các thương nhân nước ngoài.

Câu 73: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chữ viết ra đời sớm đã thúc đẩy văn học dân gian Chăm phát triển song hành với văn học viết tạo nên nền văn học Chăm phong phú, đa dạng. Văn học dân gian có gần 50 bài ca dao; khoảng 1500 câu tục ngữ, câu đố; hơn 100 truyện cổ, truyện thuyết đã được sưu tầm; hơn 100 bài ca lịch sử hay tụng ca. Văn học viết đã tìm hiểu được các thể loại: Văn bia kí có 250 minh văn sáng tác từ thế kỉ II đến thế kỉ XV bằng cả tiếng Phạn lẫn tiếng Chăm cổ; 5 sử thi, 4 trường ca trữ tình, thơ thể sự Glơng Anak, Twon Phauw..., thơ triết lý Nau Ikak, Jadar; gia huấn ca...

Sử thi Chăm mang màu sắc thần thoại Ấn Độ thấm đượm triết lý Bà la môn và Hồi giáo. Đặc biệt Ariya Bini – Cam được xem là một trong những truyện tình hay nhất của văn chương nhân loại.

- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết và văn học của văn minh Chăm – pa.
- Văn học dân gian của Chăm – pa có các thể loại tiêu biểu như: ca dao, tục ngữ, câu đố, sử thi, truyện thuyết, văn bia kí...
- Cư dân Chăm – pa sử dụng cả chữ viết của Ấn Độ và chữ viết riêng của mình trong các sáng tác văn học.
- Văn học Chăm – pa phong phú, đa dạng về thể loại, đóng góp vào sự phát triển chung của văn học nhân loại.

Câu 74: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chăm – pa là nơi sản sinh những nhạc sĩ, nhạc công, vũ sư, vũ công kiệt xuất với những vũ khúc điệu luyện, lời cuốn, còn để lại dấu tích trên các phù điêu và tượng tròn của các đền tháp. Âm nhạc và ca múa (múa tôn giáo, múa tập thể, múa độc diễn, múa đạo cụ, múa bóng) không thể thiếu trong sinh hoạt cộng đồng và các dịp lễ hội truyền thống như Rija Nugar (mừng năm mới), Katê ở làng hay trên tháp. Đó là các dịp mà người Chăm thể hiện sự tưởng nhớ của mình đối với những người có công xây dựng đất nước, hay sự sùng bái một vài vị vua được thần hóa.

Các điệu múa nghi lễ và dân gian phong phú, độc đáo của người Chăm hiện nay vẫn còn lưu truyền là múa âm dương (tiêu biểu cho tín ngưỡng phồn thực), múa roi, múa đập lửa, múa quạt, múa đội nước, múa khăn, múa kiếm, múa chèo thuyền.

- Đoạn tư liệu phản ánh sự phát triển của nghệ thuật ca múa nhạc của cư dân Chăm – pa cổ.
- Các tác phẩm điêu khắc của cư dân Chăm – pa phản ánh sự phát triển của nghệ thuật ca múa nhạc của quốc gia này.
- Lễ hội Katê là một trong những lễ hội truyền thống của cư dân Chăm – pa thể hiện sự tưởng nhớ của người dân đối với những người có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng.

d. Hầu hết các điệu múa và lễ hội của cư dân Chăm – pa không còn được bảo tồn đến ngày nay.

Câu 75: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Chăm giữ rất lâu một số phong tục của mình. Họ “cho màu đen là đẹp” như các thư tịch cổ Trung Hoa đều ghi, trong đó đặc biệt gắn liền với tục ăn trầu là tục nhuộm răng đen.

....

Người Chăm cũng bảo lưu khá nguyên vẹn tục lệ thờ cúng tổ tiên và việc tang lễ. Tín ngưỡng thực sự bền vững và sâu sắc là tình cảm gắn bó với tổ tiên, là người sáng lập ra dòng họ. Dòng họ gắn liền với tổ tiên và trên hết tổ tiên còn được người Chăm đồng nhất với những vị thần nào đó để thờ phụng và sùng kính”. (Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.495 - 496)

a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Chăm - pa

b. Nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của người Chăm vẫn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay.

c. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của cư dân Chăm - pa có nhiều điểm tương đồng và khác biệt với cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

d. Tục nhuộm răng đen của cư dân Chăm – pa bắt nguồn từ quan điểm cho rằng màu đen là màu đẹp.

Câu 76: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Để thấy rõ hơn nếp nghĩ và tập quán của cư dân cổ Phù Nam, cũng nên nhắc lại “những mảnh vàng”. Có hàng ngàn mảnh vàng nhỏ mỏng được các cá nhân hay tập thể tín chủ thành kính đặt vào đáy trụ giới (si – ma) của mỗi ngôi đền, là giới hạn lãnh địa của thần thánh với mong mỗi góp công đức và cầu xin được phù hộ... Một hệ thống tượng thờ Phật giáo và Hin – đu giáo, chủ yếu là nhánh Vít – xnu xuất hiện, làm thành trường phái nghệ thuật Phù Nam trong khung niên đại Phù Nam, tượng trưng cho đỉnh cao văn hóa Phù Nam độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong toàn khu vực, xứng đáng khẳng định nền văn hóa Phù Nam tương xứng với vị trí cường quốc kinh tế - xã hội, “trung tâm liên giới”, niềm tự hào của người Phù Nam, của Vương quốc Phù Nam.

(Lương Ninh, *Nước Phù Nam*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.116 – 117).

a. Đoạn tư liệu cung cấp các dẫn chứng để chứng minh Phù Nam là một cường quốc kinh tế - xã hội trong khu vực Đông Nam Á.

b. Cư dân cổ Phù Nam có tập quán đặt “những mảnh vàng” vào đáy trụ giới của mỗi ngôi đền với mong ước được thần thánh che chở và phù hộ.

c. Nghệ thuật Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của các tôn giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ và Trung Hoa.

d. Văn hóa Phù Nam là một nền văn hóa độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 77: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quán tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.

b. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.

d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 78: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên cơ sở nền văn hóa Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam của cư dân cổ Nam Á và Nam Đảo sống ở đồng bằng sông Cửu Long đã hình thành vào khoảng thế kỉ I, phát triển vào thế kỉ III – V và làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á. Lãnh thổ của Phù Nam lúc bấy giờ bao gồm vùng hạ lưu sông Mê Công – Tôn – lê – Sáp và vùng châu thổ Nam Bộ....

Quốc gia cổ Phù Nam trước khi bị Chân Lạp thôn tính, trong giai đoạn phát triển (thế kỉ III – VI) là một cường quốc, một đế quốc cổ đại ở Đông Nam Á”.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

a. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành ở khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay, trên cơ sở của nền văn hóa Óc Eo.

b. Chủ nhân của văn minh Phù Nam là các cư dân thuộc ngữ hệ Nam Á và Nam Đảo.

c. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam không ngừng mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài và trở thành một đế quốc ở Đông Nam Á.

d. So với vương quốc Chăm – pa, vương quốc Phù Nam ra đời muộn hơn nhưng phát triển hùng mạnh hơn và tồn tại trong một khoảng thời gian dài.

Câu 79: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cùng với quần thể di tích văn hóa Óc Eo, hàng trăm di tích thuộc nền văn hóa này với nhiều loại hình di chỉ khác nhau (di chỉ cư trú, di chỉ kiến trúc tôn giáo, di chỉ mộ táng,...) ở Nam Bộ đã được khai quật, nghiên cứu. Qua đó, không chỉ làm sáng tỏ về một nền văn hóa cổ rực rỡ đã từng tồn tại ở vùng đất Nam Bộ gắn liền với nhà nước Phù Nam, mà còn cho thấy sức lan tỏa rộng lớn của văn hóa Óc Eo đến toàn khu vực Đông Nam Á cổ đại. Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam là một bộ phận của văn hóa, lịch sử Việt Nam. Khám phá nền văn minh Phù Nam sẽ giúp nhận thức đầy đủ hơn về Nam Bộ Việt Nam thời cổ đại; đồng thời, mở ra những khám phá thú vị về lịch sử cổ đại Đông Nam Á và thế giới”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, Bộ chân trời sáng tạo, tr. 80)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của ngành khảo cổ học trong quá trình nghiên cứu về văn minh Phù Nam.

b. Những thành tựu của văn minh Phù Nam chỉ có thể được phục dựng thông qua các di chỉ khảo cổ học.

c. Văn minh Phù Nam không chỉ là một bộ phận của lịch sử, văn hóa Việt Nam mà còn có ảnh hưởng rộng lớn đến toàn khu vực Đông Nam Á.

d. Trong việc nghiên cứu về lịch sử cổ đại Đông Nam Á, việc tìm hiểu, khám phá nền văn minh Phù Nam có vai trò quan trọng.

Câu 80: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Bia đá khắc chữ Phạn cổ phát hiện ở Đồng Tháp, được tạo tác vào thời Phù Nam (khoảng thế kỷ 2 đến thế kỷ 3), được tìm thấy ở Tháp Mười (Đồng Tháp). Hiện vật đang được trưng bày trong Bảo tàng lịch sử Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung khắc trên bia mô tả về Thái tử Phù Nam Gu – na – var – man là một người có “tâm hồn cao thượng và trí thông minh....dù còn nhỏ tuổi, đã được chỉ định lãnh đạo một địa phương sùng đạo chinh phục trên bùn lầy, nhờ Ngài là người có đạo đức và phẩm hạnh”. Việc phát hiện ra tấm bia đá là minh chứng cho sự xuất hiện chữ viết từ rất sớm của cư dân cổ Phù Nam.

a. Minh văn chạm khắc trên bia đá được tìm thấy ở Đồng Tháp là bằng chứng khảo cổ chứng minh cư dân cổ Phù Nam đã sử dụng chữ viết từ sớm.

b. Giống như văn minh Chăm – pa, chữ viết của cư dân Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của chữ viết Ấn Độ.

- c. Bia đá cổ được phát hiện ở Đồng Tháp là đối tượng nghiên cứu của một số chuyên ngành khoa học.
- d. Nội dung khắc trên bia đá cổ ở Đồng Tháp ca ngợi công đức và phẩm hạnh của một Thái tử ở Phù Nam trong công cuộc chống giặc ngoại xâm.

Câu 81: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vào năm 550, vua Chân Lạp là Tri Đà Tư Na đem quân tiến đánh vào kinh thành Đặc Mục của Phù Nam. Vua Phù Nam bấy giờ là Lưu Đà Bạt Ma không chống đỡ nổi, phải bỏ kinh thành chạy sang thành Na Phất Na. Từ đó Phù Nam suy sụp không gượng dậy nổi, những thuộc quốc cũng ly khai khỏi Phù Nam. Tuy nhiên Phù Nam vốn là đế quốc có nền văn minh lâu đời nên không bị diệt ngay, phải đến thế kỷ thứ VIII (tức 2 thế kỷ sau) Chân Lạp mới dần dần chiếm trọn Phù Nam và sáp nhập vào Chân Lạp.

Phù Nam phát triển rực rỡ nhờ giao thương hàng hải và giỏi trị thủy, nhưng người Khơ - me lại không giỏi việc này vì thế không kế tục được nhưng ưu thế vốn có mà Phù Nam để lại. Dù Chân Lạp sau này có phát triển nhưng tầm ảnh hưởng cũng chỉ trong khu vực Đông Nam Á, kém xa so với tầm ảnh hưởng thế giới của văn minh Phù Nam.

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về cuộc chiến tranh giành giật lãnh thổ giữa hai vương quốc Phù Nam và Chân Lạp
- b. Vương quốc Phù Nam đã bị Chân Lạp thôn tính và sụp đổ vào thế kỷ VI.
- c. Quá trình thôn tính Phù Nam của Chân Lạp diễn ra trong khoảng thời gian dài
- d. Mặc dù sáp nhập Phù Nam vào vương quốc của mình, nhưng Chân Lạp đã không phát huy được lợi thế của vương quốc Phù Nam

Câu 82: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn hóa Óc Eo chứng tỏ Phù Nam đã có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới Đông Á, Nam Á và cả Tây Á, La Mã, trong đó ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu đậm nhất. Trong phổ hệ vua Phù Nam, ngoài Hồn Điền trong thời hình thành nhà nước sơ khai, còn có hai vua người Ấn Độ theo Bà La Môn là Thiên Trúc Chiên Đàn và Kiều Trần Như....

Văn hóa Phù Nam nổi bật lên tính cách của một nền văn hóa biển và văn hóa thương mại. Nông nghiệp trồng lúa nước vùng đầm lầy giữ vai trò cung cấp lương thực cho cộng đồng cư dân, vùng núi phía đông bắc cung cấp lâm thổ sản, nhưng Phù Nam trở nên giàu mạnh là từ kinh tế biển và thương mại”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.193)

- a. Văn minh Phù Nam là một nền văn minh mang dấu ấn biển sâu sắc.
- b. Cư dân Phù Nam đã sớm có quan hệ buôn bán với nhiều nước phương Đông và phương Tây.
- c. Trong số các vị vua của vương quốc Phù Nam, có một số vị vua là người Ấn Độ.
- d. Các sản phẩm từ nông nghiệp và khai thác lâm thổ sản của cư dân Phù Nam chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân chứ không buôn bán với bên ngoài.

C. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long (Hà Nội). B. Phú Xuân (Huế).
- C. Hoa Lư (Ninh Bình). D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. Thế kỷ XV đến thế kỷ XX B. Thế kỷ X đến thế kỷ XV
- C. Thế kỷ X đến thế kỷ XIX D. Thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX

Câu 3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt **không** gắn liền với vương triều nào sau đây của Việt Nam?

- A. Tây Sơn B. Lê sơ **C. Tiền Lý** D. Tiền Lê

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ. D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 5. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Chăm-pa. B. văn minh Phù Nam.
C. văn minh Trung Hoa. **D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc**

Câu 6. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Ấn Độ. **B. văn minh Trung Hoa.** C. Văn minh Ai Cập. D. Văn minh La Mã.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

- A. luật pháp B. thiết chế chính trị C. chữ viết **D. kiến trúc**

Câu 8. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

- A. Phật giáo B. Hindu giáo **C. Thiên Chúa giáo** D. Hồi giáo

Câu 9. Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tín ngưỡng tốt đẹp** B. Trình độ lập pháp C. Kỹ thuật làm giấy D. Kỹ thuật in tranh

Câu 10. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại **B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước**
C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

- B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.**

- C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.**

- D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.**

Câu 12: Trong quá trình hình thành và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh

- A. Trung Hoa** B. Pháp C. Ả rập D. Ai Cập

Câu 13. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.** B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 14. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. **B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.**
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 15. Trong các thế kỉ XVI - XVII, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 16. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

A. Thế kỉ X. B. Thế kỉ XI - XV. C. Thế kỉ XVI - XVII. D. Thế kỉ XVIII - XIX.

Câu 17. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

- A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.
C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.
D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 18. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

- A. Đinh** B. Lý C. Trần D. Nguyễn

Câu 19: Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

- A. Cổ Loa. B. Tây Đô. **C. Đại La.** D. Phong Châu.

Câu 20. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

- A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).** B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
C. Thành Cổ Loa (Hà Nội). D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 21. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. **D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.**

Câu 22. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp
B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.
D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 23. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ** B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê
C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn

Câu 24: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Quân chủ chuyên chế.** B. Quân chủ lập hiến. C. Dân chủ chủ nô. D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 25: Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của các triều đại phong kiến ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của thiết chế chính trị

- A. Ấn Độ B. La Mã **C. Trung Hoa** D. Hi Lạp

Câu 26: Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

- A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế
B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ
C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã
D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

- A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến.** B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ. D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 28: Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

- A. Lê sơ.** B. Tây Sơn. C. Tiền Lê. D. Tiền Lý.

Câu 29: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. **C. Thăng Long.** D. Hội An.

Câu 30. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư.** B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Câu 31. Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

- A. Hình thư. **B. Hình luật.** C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Câu 32. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư. B. Hình luật. **C. Luật Hồng Đức.** D. Luật Gia Long.

Câu 33. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Nguyễn?

- A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. **D. Luật Gia Long.**

Câu 34. Luật pháp của các triều đại phong kiến Đại Việt **không** đề cao

- A. tính dân tộc và chủ quyền quốc gia. **B. tính tự trị của các đơn vị làng, xã**
C. quyền lực của vua và giai cấp thống trị D. quyền lợi chân chính của nhân dân

Câu 35: Bộ luật nào sau đây được xem là bộ luật tiến bộ nhất thời kì phong kiến Việt Nam?

- A. Luật Gia Long **B. Luật Hồng Đức** C. Hình luật D. Hình thư

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp Việt Nam thời phong kiến?

- A. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp** B. Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua
C. Khuyến khích phát triển ngoại thương D. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo du nhập

Câu 37. Quốc triều hình luật là bộ luật được ban hành dưới triều đại nào sau đây?

- A. Lý. B. Trần. **C. Lê sơ.** D. Nguyễn

Câu 38. Các triều đại phong kiến Việt Nam đều chú trọng phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Thương nghiệp **B. Nông nghiệp** C. Thủ công nghiệp D. Hàng hải

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của nhà nước phong kiến Đại Việt nhằm thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp?

- A. Khuyến khích nhân dân tổ chức khai hoang. B. Thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.
C. Quy định bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp **D. Thành lập các quan xưởng lớn ở kinh đô**

Câu 40. Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Đại Việt với cây trồng chính là

- A. lúa mì. B. đậu tương. **C. lúa nước.** D. ngô.

Câu 41. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

- A. Bế quan tỏa cảng **B. Ngụ binh ư nông** C. Độc tôn Nho giáo D. Dựng bia tiến sĩ

Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

- A. Khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích canh tác.
B. Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.
C. Quy định cấm giết trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.
D. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu ruộng đất trong cả nước.

Câu 43: Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. **D. Triều Lê sơ.**

Câu 44: “Lễ Tịch điền” được các vua thời Tiền Lê và Lý tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích

- A. sản xuất nông nghiệp.** B. sản xuất thủ công nghiệp
C. bảo vệ, tôn tạo đề điều. D. sự phát triển của giáo dục

Câu 45: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

- A. Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.
- B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.
- C. Thế kỉ XVI - XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.
- D. Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt.**

Câu 46: Nghề thủ công truyền thống nào sau đây được cư dân Đại Việt kế thừa và phát triển từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Sơn mài **B. Đúc đồng** C. Làm giấy D. Làm đường

Câu 47: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hoạt động sản xuất thủ công nghiệp của cư dân Đại Việt?

- A. Các ngành nghề thủ công nghiệp phong phú, đa dạng.
- B. Xuất hiện chuyên môn hóa trong quá trình sản xuất.
- C. Tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ xuất khẩu có giá trị cao.
- D. Có sự hợp tác giữa thủ công nghiệp nhà nước và dân gian.**

Câu 48: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Đất nước độc lập và thống nhất B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.
- C. Chính sách tích cực của nhà nước **D. Tư tưởng Nho giáo giữ địa vị độc tôn**

Câu 49: An Nam tứ đại khí là một trong những thành tựu tiêu biểu của ngành kinh tế nào sau đây của cư dân Đại Việt?

- A. Nông nghiệp **B. Thủ công nghiệp** C. Thương nghiệp D. Hàng hải

Câu 50: Từ thế kỉ XVI, cư dân Đại Việt đã mở rộng giao lưu buôn bán với quốc gia phương Tây nào sau đây?

- A. Trung Quốc **B. Hà Lan** C. Nhật Bản D. Ấn Độ

Câu 51: Một trong những trung tâm buôn bán sầm uất, nhộn nhịp của cư dân Đại Việt ở Đàng Trong là

- A. Thăng Long B. Phố Hiến **C. Hội An** D. Vân Đồn

Câu 52:

“Đình Bảng bán ẩm, bán khay
Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.

Câu ca dao trên phản ánh sự phát triển của

- A. thủ công nghiệp. B. hàng hải quốc tế. C. nông nghiệp. **D. buôn bán nội địa.**

Câu 53: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Vị trí địa lý thuận lợi và đường bờ biển dài B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.
- C. Chính sách ưu tiên hàng đầu của nhà nước** D. Sự phát triển của ngành thủ công nghiệp

Câu 54: Khi vua Trần hỏi về kế sách giữ nước, Trần Quốc Tuấn đáp: “Phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước”. Câu nói trên thể hiện tư tưởng nào sau đây của các triều đại phong kiến Đại Việt?

- A. Lấy dân làm gốc** B. Tôn sư trọng đạo C. Coi trọng hiền tài D. Trung quân ái quốc

Câu 55: Sự phát triển của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến gắn liền với

- A. Đạo giáo B. Phật giáo **C. Nho giáo** D. Thiên chúa giáo

Câu 56: Đến thời Lê sơ, Nho giáo

- A. bước đầu được du nhập vào Đại Việt. **B. được nâng lên địa vị độc tôn.**
- C. bị nhà nước phong kiến kìm hãm D. không còn phát triển như trước.

Câu 57. Ở Đại Việt, Phật giáo phát triển mạnh mẽ nhất dưới thời kì nào?

- A. Ngô - Đinh. B. Đinh - Tiền Lê. **C. Lý - Trần.** D. Lê - Nguyễn.

Câu 58. Nội dung nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân Đại Việt?

- A. Thờ Thành hoàng. B. Thờ anh hùng dân tộc. C. Thờ tổ nghề. **D. Thờ thần Hủy diệt.**

Câu 59. Nền giáo dục, khoa cử của Đại Việt được khởi đầu từ vương triều nào sau đây?

- A. Lý** B. Đinh C. Ngô D. Trần

Câu 60: Từ năm 1442, nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ. Sự kiện trên thể hiện vương triều Lê sơ rất coi trọng

- A. phát triển kinh tế thủ công nghiệp **B. khuyến khích giáo dục và khoa cử**
C. tăng cường sức mạnh chính quyền D. phát triển khoa học kĩ thuật hiện đại

Câu 61: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến?

- A. Đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ đất nước** B. Trực tiếp thúc đẩy nông nghiệp phát triển
C. Thúc đẩy sự phát triển của kĩ thuật hiện đại D. Tăng cường vai trò của triều đình trung ương

Câu 62: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của các triều đại phong kiến Việt Nam nhằm phát triển giáo dục, khoa cử đất nước?

- A. Mở rộng quy mô của Quốc Tử Giám B. Quy định chặt chẽ các thể lệ thi cử
C. Tổ chức xướng danh và vinh quy bái tổ **D. Thành lập quan xưởng tại kinh thành**

Câu 63: Cuối thế kỉ XV, vua Lê Thánh Tông đã có biện pháp nào sau đây nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, khoa cử đất nước?

- A. Khắc tên các tiến sĩ vào bia đá** B. Ban hành Chiếu khuyến học
C. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm D. Mở khoa thi Hương đầu tiên

Câu 64: Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra

- A. chữ Nôm.** B. chữ Phạn. C. chữ quốc ngữ. D. chữ La-tinh.

Câu 65. Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành ở nước ta từ việc sử dụng và cải biến

- A. chữ Phạn B. chữ Hán **C. chữ La-tinh.** D. chữ Nôm

Câu 66. Một trong những tác phẩm văn học chữ Hán tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn là

- A. Chiếu dời đô. **B. Hịch tướng sĩ.** C. Bình Ngô Đại Cáo. D. Tụng giá hoàn kinh sư.

Câu 67. Một trong những tác phẩm văn học chữ Nôm tiêu biểu của Nguyễn Du là

- A. Lục Vân Tiên. **B. Truyện Kiều.** C. Quốc âm thi tập. D. Chinh phụ ngâm.

Câu 68. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê đã biên soạn bộ sử nào dưới đây?

- A. Đại Việt sử kí. **B. Đại Việt sử kí toàn thư.** C. Lam Sơn thực lục. D. Đại Việt thông sử.

Câu 69. Trịnh Hoài Đức là tác giả của bộ sách địa lí nào sau đây?

- A. Dư địa chí. B. Hồng Đức bản đồ. C. Phủ Biên tạp lục. **D. Gia Định thành thông chí.**

Câu 70. Binh thư yếu lược và Vạn Kiếp tông bí truyền thư là những tác phẩm tiêu biểu của

- A. Đào Duy Từ. B. Trần Khánh Dư. **C. Trần Quốc Tuấn.** D. Nguyễn Trãi.

Câu 71. Một trong những danh y nổi tiếng ở nước ta trong các thế kỉ X - XIX là

- A. Phan Huy Chú. B. Đào Duy Từ. C. Hoa Đà. **D. Hải Thượng Lãn Ông.**

Câu 72: Cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV, Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công

- A. súng trường. B. đại bác. **C. súng thần cơ.** D. tàu chiến.

Câu 73: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt là

- A. thành nhà Hồ** B. Thánh địa Mỹ Sơn C. Thành Cổ Loa D. dinh Độc lập

Câu 74. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

- A. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.
B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

D. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

Câu 75. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt?

A. Khẳng định tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo bền bỉ của nhân dân.

B. Chứng tỏ nền văn hóa du nhập hoàn toàn chi phối nền văn hóa truyền thống.

C. Chứng minh sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực trong các thời kì lịch sử.

D. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong những cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 76: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa Thế giới.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.68)

a. Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt qua nhiều triều đại phong kiến từ Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.

b. Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

c. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới

d. Kinh thành Thăng Long là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa Đại Việt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

Câu 77: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1048, nhà Lý bắt đầu dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long, đến nay còn di tích tại khu vực nút giao thông Ô Chợ Dừa (Đống Đa, Hà Nội). Việc tôn thờ thần Đất (Xã) và thần Lúa (Tắc) cho thấy triều đình rất coi trọng sản xuất nông nghiệp.

Trong các năm gặp nhiều thiên tai, dịch bệnh, triều đình miễn thuế cho dân,...nhà vua đích thân làm lễ để cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.68)

a. Đàn Xã Tắc lần đầu tiên được xây dựng vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Lý.

b. Đàn Xã Tắc là một công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu của văn minh Đại Việt.

c. Việc dựng đàn Xã Tắc là một biểu hiện chứng tỏ nhà nước rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.

d. Đàn Xã Tắc là nơi thờ thần Đất và thần Lúa, đồng thời cũng là nơi nhà vua làm lễ để cầu mong cho sự phát triển của nông nghiệp.

Câu 78: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

b. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.

c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.

d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 79: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

b. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt

c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.

d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

Câu 80: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La – tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.76)

a. Chữ Nôm xuất hiện trước chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.

b. Chữ viết chính thức của người Việt hiện nay đã được ra đời từ thế kỉ XVII.

c. Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

c. Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

Câu 81: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần

Câu 82: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nhân Ngộ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra

môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

- a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.
- b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.

- c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.
- d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

Câu 83: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Thế kỉ XI – XV: văn minh Đại Việt hình thành và phát triển toàn diện, gắn liền với các vương triều Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Phật giáo, Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong giai đoạn đầu. Tính dân tộc được thể hiện rõ nét, đặc biệt là thời kì Lý, Trần. Từ thế kỉ XV, Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, giáo dục phát triển, khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn chủ yếu trong quan lại.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.67)

- a. Thế kỉ XI đến thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình và phát triển.
- b. Dưới thời kì Lý, Trần, Phật giáo và Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong nhân dân.
- c. Từ thế kỉ XV, Nho giáo đã được du nhập vào nước ta và trở thành hệ tư tưởng chính thống.
- d. Từ thế kỉ XI – XV, sự phát triển của giáo dục, khoa cử Đại Việt gắn liền với quá trình củng cố vị thế của Nho giáo.

Câu 84: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tư dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

- a. Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.
- b. Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.
- c. Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.
- d. Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

Câu 85: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Bộ Quốc triều hình luật (gồm 722 điều) là bộ luật hoàn chỉnh nhất được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng. Bộ luật này có những điều luật tiến bộ, ít thấy trong các bộ luật của các nước phương Đông đương thời. Tiêu biểu như các điều luật bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ: con gái được quyền chia tài sản như con trai (Điều 388); nếu không có con trai thì con gái được quyền thừa kế (Điều 391); chia đôi tài sản cho cả vợ và chồng (Điều 374 và Điều 375),...

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.76)

- a. Quốc triều hình luật là một bộ luật hoàn chỉnh và tiến bộ của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt.
- b. Quốc triều hình luật là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta, nhưng chỉ được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng.
- c. Điểm chung của các Điều 388, 391, 374 và 375 trong bộ Quốc triều hình luật là bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội.

d. Theo quy định của bộ Quốc triều hình luật, con gái có quyền thừa kế tài sản cùng với con trai.

Câu 86: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Các sản phẩm gốm sứ Đại Việt được xuất khẩu ra thị trường thế giới từ sớm. Tại Nhật Bản đã phát hiện gốm thời Trần. Tại các nước ở khu vực Đông Nam Á, Nam Á và châu Âu đã phát hiện nhiều gốm Chu Đậu thời Trần – Lê – Mạc.

Theo tư liệu của công ti Đông Ấn Hà Lan (VOC), thời kì 1663 – 1681, khu vực phía Bắc Đại Việt đã xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á gần hai triệu đồ gốm, chiếm khoảng 30% thị phần của cả khu vực.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.77)

- a. Gốm sứ là một nghề thủ công cổ truyền của người Việt cổ, tiếp tục được kế thừa và phát triển mạnh mẽ dưới thời kì văn minh Đại Việt.
- b. Sản phẩm gốm sứ của cư dân Đại Việt không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn phục vụ cho hoạt động giao thương, buôn bán.
- c. Gốm Chu Đậu của cư dân Đại Việt đã được xuất khẩu sang nhiều nước châu Âu và châu Á.
- d. Trong thế kỉ XVII, gốm sứ Đại Việt đã chiếm lĩnh hầu hết thị phần ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 87: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn minh Đại Việt đánh dấu sự phục hưng mạnh mẽ của lịch sử dân tộc sau hơn một nghìn năm bị giặc xâm lược phương Bắc đô hộ, thể hiện sức sống bền bỉ của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc và tinh thần quật khởi của nhân dân ta.

Văn minh Đại Việt với những thành tựu rực rỡ phản ánh bước phát triển vượt bậc của dân tộc trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa,... tạo tiền đề để đất nước vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của tự nhiên và nạn xâm lăng từ bên ngoài.

Văn minh Đại Việt với những giá trị to lớn là một nguồn lực văn hóa, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam trong kỉ nguyên hội nhập và phát triển hiện nay”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.84 - 85)

- a. Văn minh Đại Việt đã góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu, giá trị của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Văn minh Đại Việt là một nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.
- c. Sức mạnh nội lực của văn minh Đại Việt được phát huy đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước các cuộc xâm lược từ bên ngoài.
- d. Văn minh Đại Việt có ý nghĩa quyết định đến thành công của Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

Câu 88: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn hóa Lý – Trần – Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý – Trần – Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý – Trần – Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật – Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.106)

- a. Văn hóa Đại Việt thời kì Lý – Trần – Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- b. “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý – Trần.

c. Văn hóa Lý – Trần – Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia.

d. Dưới thời kì Lý – Trần – Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật.

Câu 89: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Các kiến trúc cung đình tập trung ở kinh thành Thăng Long, nhất là trong Cẩm Thành. Từ thời nhà Lý, nhiều cung điện, trung tâm là điện Càn Nguyên, đã được xây dựng. Tại Di tích Hoàng thành Thăng Long (phát lộ năm 2003 – 2004), đã tìm thấy di tích cung điện, các móng trụ, giếng nước, hệ thống cống thoát nước, cùng rất nhiều vật liệu xây dựng như: các loại gạch, ngói, đá kê chân cột và những đồ đất nung trang trí rất đẹp,...

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.594)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu về kĩ thuật xây dựng của cư dân Đại Việt dưới thời kì nhà Lý.

b. Kinh thành Thăng Long là một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Đại Việt thuộc dòng kiến trúc cung đình.

c. Sự phát triển của kinh thành Thăng Long chỉ có thể được phục dựng lại thông qua các di tích tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long.

d. Trung tâm của kinh thành Thăng Long là điện Càn Nguyên, bắt đầu được xây dựng từ thời kì nhà Lý.

Câu 90: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc... Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khỏi quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.129)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ trên một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục.

b. Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc).

c. Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn.

d. Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ.